

Số: ¹⁰²43 /VTS-SP

Hà Nội, ngày ⁰² tháng 3 năm 2020

V/v thông báo ban hành quy định dịch vụ Viettel-CA

Kính gửi: Quý khách hàng.

Căn cứ Nghị định 130/2018/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số,

Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel thông báo về việc thay đổi Quy định về hồ sơ cung cấp dịch vụ Viettel-CA, Quy định này là một phần không tách rời Phiếu yêu cầu cung cấp dịch vụ Viettel-CA.

- Phạm vi áp dụng: Tất cả các khách hàng sử dụng dịch vụ Viettel-CA của Viettel trên phạm vi toàn quốc.
- Thời gian áp dụng: Từ 01/03/2020 đến khi có thông báo thay đổi.
- Quy định dịch vụ Viettel-CA chi tiết tại phụ lục đính kèm.

Thông tin liên hệ:

- Địa chỉ email: cskhdn@viettel.com.vn.
- Hotline hỗ trợ: 1800.8000 nhánh 1 (Hệ thống hỗ trợ dịch vụ hoạt động 24/7).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, SP; Trang 01.



Thiếu tá Lê Thành Công

PHỤ LỤC
QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ VIETTEL-CA

(Ban hành kèm công văn số: *102 43*/VTS-SP ký ngày *02* tháng *3* năm 2020)

Điều 1: Định nghĩa

Dịch vụ Viettel-CA là dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng do Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội cung cấp theo giấy phép của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2: Nội dung hợp tác

Bên A và bên B đồng thuận hợp tác cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng Viettel-CA.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

3.1 Cung cấp đầy đủ chính xác các thông tin liên quan đến Bên A trên Phiếu yêu cầu cung cấp dịch vụ phục vụ cho quá trình cấp chứng thư và chịu trách nhiệm trước pháp luật với những thông tin này.

3.2 Thông báo ngay cho Bên B nếu nghi ngờ hay biết rằng khóa bí mật, thiết bị chứa chứng thư số đã bị mất/lộ.

3.3 Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mục đích sử dụng chứng thư số cũng như mọi thiệt hại xảy ra do lỗi Bên A trong việc sử dụng/quản lý khóa bí mật và thiết bị chứa chứng thư số.

3.4 Bên A có trách nhiệm sử dụng dịch vụ do Bên B cung cấp đúng mục đích; bảo mật thông tin, tài liệu Bên B cung cấp liên quan đến dịch vụ theo phiếu yêu cầu cung cấp dịch vụ đã ký.

3.5 Bên A có quyền yêu cầu Bên B cung cấp những thông tin sau:

- a) Phí, lệ phí cho việc cấp và sử dụng dịch vụ, loại chứng thư số mà Bên A được cung cấp và những thông tin khác có khả năng ảnh hưởng đến quyền lợi của bên A;
- b) Những yêu cầu để đảm bảo sự an toàn trong lưu trữ và sử dụng khóa bí mật; yêu cầu, điều kiện đảm bảo để sử dụng dịch vụ. Bên A có quyền yêu cầu Bên B cung cấp những thông tin, dữ liệu thuộc sở hữu của Bên A do bên Bên B quản lý, vận hành.

3.6 Tuân thủ pháp luật trong quá trình thực hiện cung cấp dịch vụ theo Phiếu yêu cầu.

3.7 Dịch vụ Viettel-CA được bảo hành theo quy định của bên B.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

4.1 Đảm bảo việc sử dụng dịch vụ của thuê bao là liên tục, không bị gián đoạn trong suốt thời gian hiệu lực của chứng thư số và việc kiểm tra trạng thái chứng thư số của thuê bao là liên tục.

4.2 Giải quyết các rủi ro và các khoản đền bù xảy ra cho thuê bao và người nhận trong trường hợp lỗi được xác định của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

4.3 Đảm bảo an toàn thông tin riêng, thông tin cá nhân và thiết bị lưu trữ chứng thư số cho thuê bao theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin và pháp luật khác có liên quan.

4.4 Tiếp nhận thông tin:

Đảm bảo kênh tiếp nhận thông tin hoạt động 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần từ thuê bao liên quan đến việc sử dụng chứng thư số.

4.5 Liên quan đến hoạt động quản lý khóa:

a) Thông báo ngay cho thuê bao, đồng thời áp dụng những biện pháp ngăn chặn và khắc phục kịp thời trong trường hợp phát hiện thấy dấu hiệu khóa bí mật của thuê bao đã bị lộ, không còn toàn vẹn hoặc bất cứ sự sai sót nào khác có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến quyền lợi của thuê bao;

b) Khuyến cáo cho thuê bao việc thay đổi cặp khóa khi cần thiết nhằm đảm bảo tính tin cậy và an toàn cao nhất cho cặp khóa.

4.6 Trong trường hợp phải tạm dừng cấp chứng thư số mới:

Trong thời gian tạm dừng, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng có trách nhiệm duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến chứng thư số đã cấp.

4.7 Khi bị thu hồi giấy phép, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng phải thông báo ngay cho thuê bao về việc ngừng cung cấp dịch vụ của mình và thông tin về tổ chức tiếp nhận cơ sở dữ liệu của mình để đảm bảo quyền lợi sử dụng dịch vụ của thuê bao.

4.8 Lưu trữ đầy đủ, chính xác và cập nhật thông tin của thuê bao phục vụ cho việc cấp chứng thư số trong suốt thời gian chứng thư số có hiệu lực;

4.9 Đảm bảo an toàn trong suốt quá trình tạo và chuyển giao chứng thư số cho thuê bao.

4.10 Khi nhận được yêu cầu gia hạn của thuê bao, Nhà cung cấp có nghĩa vụ hoàn thành các thủ tục gia hạn chứng thư số trước khi chứng thư số của thuê bao hết hiệu lực.

4.11 Lưu trữ toàn bộ thông tin liên quan đến việc tạm đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép và các cơ sở dữ liệu về thuê bao, chứng thư số trong thời gian ít nhất 05 năm, kể từ khi giấy phép bị tạm đình chỉ hoặc thu hồi.

Điều 5: Tạm ngưng dịch vụ

5.1 Dịch vụ của bên A sẽ tạm ngưng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Khi Bên A yêu cầu bằng văn bản và yêu cầu này đã được bên B xác minh là chính xác;
- Khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Trường hợp có sự cố khẩn cấp, hoặc theo yêu cầu của nhà nước bên B có quyền tạm ngưng cung cấp dịch vụ, và phải có thông báo với bên A trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm tạm ngưng.

5.2 Khi có căn cứ thực hiện về việc tạm ngưng, Bên B sẽ thông báo cho bên A bằng văn bản về thời điểm bắt đầu và kết thúc việc tạm ngưng.

Điều 6: Chấm dứt cung cấp dịch vụ

6.1 Hoạt động cung cấp dịch vụ chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Phiếu yêu cầu cung cấp dịch vụ hết hạn và các Bên không gia hạn thêm thời gian sử dụng;
- Các Bên thỏa thuận chấm dứt thời hạn sử dụng và cung cấp dịch vụ trước thời hạn;
- Khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Do Bên A trong khi sử dụng dịch vụ có hành vi vi phạm pháp luật, các thể lệ và quy định về khai thác dịch vụ, không thanh toán giá trị hợp đồng như quy định tại hợp đồng này.

6.2 Thanh lý hợp đồng: Phiếu yêu cầu được coi như là tự động thanh lý khi hết thời hạn hợp đồng mà hai bên không xảy ra tranh chấp. Trường hợp Bên A sử dụng SIM CA và còn thời hạn chứng thư số, Bên A phải thực hiện thủ tục thanh lý tại quầy giao dịch của Bên B.

Điều 7: Cước, phụ phí và chiết khấu dịch vụ Viettel-CA

7.1 Những vấn đề về giá cước và phụ phí Dịch vụ được quy định tại Phiếu yêu cầu cung cấp dịch vụ và các văn bản bổ sung.

7.2 Bên B cập nhật các thay đổi chính sách giá chung tại website: <http://viettel-ca.vn>.

Điều 8: Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoạt động cung cấp dịch vụ trước hết phải được các bên giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Trong trường hợp các bên không thể thương lượng, hoà giải được với nhau thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Toà án, nơi Bên B đặt trụ sở giao dịch chính. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng và các bên phải có nghĩa vụ thi hành. Mọi chi phí phát sinh bên thua kiện chịu./.

